

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường
2. Ông Trần Văn Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh năm 1994 tại Vĩnh Long. ĐKTT: Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N; bản thân chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 13/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 15/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Hồ Quang P, sinh năm 1963.

ĐKTT: Ấp 1+3, xã A, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Thảo Q, sinh năm 2000.

ĐKTT: Ấp 3B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt)

2. Huỳnh Phước D, sinh năm 1970.

ĐKTT: Ấp 3B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Văn Đ có quan hệ bạn bè với nhau. Tháng 11/2018 Đ mượn xe của T đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, T có đòi lại xe nhưng Đ không có tiền chuộc xe cho T. Đến ngày 27/02/2019, T đang ở nhà thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì Đ điện thoại rủ T lên nhà của Huỳnh Thảo Q ở ấp 3B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để cùng với Đ đi kiếm tiền chuộc xe, T đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 tại nhà Q, Đ bàn bạc với T đi tìm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền chuộc xe. Sau đó T dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển số 62P1-649.82 (xe của anh Huỳnh Phước D là cha của Q) chở Đ ngồi giữa, Q ngồi phía sau chạy theo tuyến đường tỉnh lộ 830 hướng về thị trấn B. Khi đi qua dãy nhà trọ T của bà Lê Thị N thuộc ấp 9, xã L, huyện B, Đ kêu T dừng xe lại, T và Q ở bên ngoài còn Đ đi vào trong khu nhà trọ lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Nature, loại Dream màu nâu, biển số 52K8-4327 của anh Hồ Quang P đang thi công giếng nước cho bà Lê Thị N. Đ dẫn xe ra ngoài đường và nổ máy chạy về hướng thị trấn B, sau đó chạy đến khu vực vòng xoay A, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ và T tháo бага xe, kính chiếu hậu vứt bỏ ven đường rồi chạy xe về huyện Đ tháo biển số xe 52K8-4327 và gắn vào xe biển số 83FD-1267 (biển số giả). Đến ngày 02/3/2019 T bị bắt cùng tang vật, còn Đ trong quá trình điều tra bỏ trốn, đến ngày 25/10/2019 Đ bị bắt theo Lệnh truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Nature, loại Dream màu nâu, BKS: 52K8-3427 trị giá 7.900.000 đồng.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSBL ngày 16-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra bị hại anh Hồ Quang P trình bày: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/02/2019 anh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nature, loại Dream màu nâu, biển số 52K8 – 3427 đến và đậu xe trong phòng đầu tiên của dãy nhà trọ T để ra phía sau dãy trọ xây dựng hồ nước. Xe của anh đậu giữa hai xe sirius và xe wave của những người làm hồ chung, tất cả xe đều cầm chìa khóa sẵn trên xe. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày anh về phòng trọ ăn cơm và nghỉ trưa tại nơi đậu xe và khoảng 13 giờ 30 phút, anh cùng những người làm chung đi ra khỏi phòng để đi làm, khép cửa lại và dùng ổ khóa móc

lại nhưng không khóa. Đến 14 giờ anh quay lại phòng lấy đồ thì phát hiện cửa phòng bị mở và bị mất xe mô tô biển số 52K8 – 3427 của anh cùng với số tiền 400.000 đồng anh để trong bọc nylon treo trên бага của xe. Nên đến cơ quan công an trình báo. Sau khi xảy ra việc xảy ra, anh đã nhận lại xe mô tô biển số 52K8 – 3427 đã bị mất trộm và không yêu cầu gì về dân sự.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thảo Q trình bày: chị là bạn gái của Đ. Vào ngày 28/02/2019 Đ điều khiển xe mô tô biển số 62P1-649.82 chở chị đến nhà nghỉ A để rước T. Sau đó T điều khiển xe chở Đ ngồi giữa và chị ngồi sau cùng chạy về hướng Bến Lức. Khi đến đây nhà trọ cặp lề đường chị không nhớ bảng hiệu, Đ nói chị và T đứng ở ngoài chờ, Đ vào lấy tiền rồi ra liền. Khoảng 5 phút sau thấy Đ chạy 01 xe ra và chạy rất nhanh về hướng thị trấn Bến Lức, lúc đó T cũng nổ máy xe chở chị chạy theo sau. Chị có hỏi Đ xe ở đâu mà có thì Đ nói người ta không đưa tiền nên lấy xe. Chị hoàn toàn không biết việc T và Đ bàn bạc việc trộm xe và cũng không biết việc T, Đ thực hiện trộm xe.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Phước D trình bày: Ông là cha ruột của Huỳnh Thảo Q, là chủ sở hữu xe mô tô biển số 62P1-649.82. Ngày 29/7/2018 Q lấy xe đi uống nước, sau đó Đ mượn làm phương tiện thực hiện việc trộm cắp ông hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông và ông không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi Nguyễn Hoàng T đã bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 45/2019/HSST ngày 24/6/2019, nên không xét đến.

Đối với Huỳnh Thảo Q là bạn gái của Đ, bản thân có đi cùng Đ và T nhưng không biết ý định đi trộm cắp tài sản của Đ và T. Sau khi Đ và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Q mới biết nhưng không tố giác với cơ quan Công an. Tuy nhiên đây là tội phạm ít nghiêm trọng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” được quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự, nên CQĐT Công an huyện Bến Lức không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đã được xem xét, xử lý theo bản án số 45/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài và chuộc xe nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/02/2019, Nguyễn Văn Đ cùng với Nguyễn Hồng T ế n ấ y n ấ t r ớ t ớ ấ p 9, ấ L, huyệ n B do ấ L Thị N ấ m chủ ấ ấ n ấ t ấ y t r ộ m x e m ớ t ớ biể n số 52K8-3427 củ a anh Hồ Quang P tr ị g ấ 7.900.000 ồ ng. Đến ngày 02/3/2019 T bị bắt cùng tang vật đã được xử lý, còn Đ bỏ trốn, đến ngày 25/10/2019 Đ bị bắt theo Lệnh truy nã. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy

định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, hơn nữa, trong vụ án này bị cáo Đ là người khởi xướng rủ rê đồng thời là người thực hành, Nguyễn Hoàng T là người giúp sức. Sau khi phạm tội bị cáo có hành vi bỏ đi khỏi nơi cư trú, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức ra quyết định truy nã nên đã gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng T đã bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 45/2019/HSST ngày 24/6/2019, nên không xét đến.

Đối với Huỳnh Thảo Q là bạn gái của Đ, bản thân có đi cùng Đ và T nhưng không biết ý định đi trộm cắp tài sản của Đ và T. Sau khi Đ và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Q mới biết nhưng không tố giác với cơ quan Công an. Tuy nhiên đây là tội phạm ít nghiêm trọng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” được quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự, nên CQĐT Công an huyện Bến Lức không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đã được xem xét, xử lý theo bản án số 45/2019/HSST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 25-10-2019.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 18-02-2020 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Cường Trần Văn Tươi

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

